

Bản án số: **87** /2023/HNGĐ - ST
Ngày 29/12/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG S -TỈNH THANH HÓA

-Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn X Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Bình

Bà Trịnh Thị Yến

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ng - Thư ký Tòa án

Tòa án nhân dân huyện Ng S.

- Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Ng S tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thị Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 185/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2023, về việc “ *Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/QĐST-HPT ngày 14 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Đ X, xã Ng Th, huyện Ng S, tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn: Anh Vũ Văn S - Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn Đ X, xã Ng Th, huyện Ng S, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn - Chị Hoàng Thị Th trình bày:

* Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Vũ Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng Th, huyện Ng S, tỉnh Thanh Hóa ngày 13/12/2004. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa Th hạnh phúc được khoảng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột với nhau, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa.

Nay chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ được, nên chị Th làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn S.

* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Văn Th, sinh ngày 14/3/2006 và Vũ Hoàng Gi, sinh ngày 04/8/2008. Vợ chồng ly hôn, chị Th đề nghị được nuôi dưỡng cháu Vũ Hoàng Gi, giao cháu Vũ Văn Th cho anh S trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

* Về tài sản và nợ chung: Chị Hoàng Thị Th xác định vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Đối với bị đơn - Anh Vũ Văn S:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần đối với anh Vũ Văn S đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Hoàng Thị Th nhưng anh S đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã đến gia đình anh S tại thôn Đ X, xã Ng Th, huyện Ng S để tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Vũ Văn S. Theo báo cáo của ông Vũ Văn Th (bố đẻ của anh S) cho biết; Hiện tại anh S đang có hộ khẩu thường trú tại thôn tại thôn Đ X, xã Ng Th và sinh sống cùng với gia đình ông Th, tại thời điểm làm việc anh S đang đi làm ăn không có mặt tại địa phương, nhưng anh S thường xuyên liên lạc với gia đình. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho ông Th, ông Th cam kết sẽ giao lại cho anh S, để anh S biết và thực hiện quyền của mình theo quy định của pháp luật.

3. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Th, cho chị Th được ly hôn anh Vũ Văn S; về con chung: giao cháu Vũ Hoàng Gi cho chị Thuận trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Văn Th cho anh S trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về án phí: chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu "Ly hôn " giữa nguyên đơn chị Hoàng Thị Th và bị đơn anh Vũ Văn S là tranh chấp dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Đ X, xã Ng Th, huyện Ng S nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng S theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và triệu tập nhiều lần đối với anh Vũ Văn S đến Toà án để giải quyết việc ly hôn với chị Hoàng Thị Th nhưng anh S đều vắng mặt không có lý do. Toà án đã đến gia đình anh S tại thôn Đ X, xã Ng Th, huyện Ng S để tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Vũ Văn S. Theo báo cáo của ông Vũ Văn Thủy (bố đẻ của anh S) cho biết; Hiện tại anh S đang có hộ khẩu thường trú tại thôn tại thôn Đ X, xã Ng Th và sinh sống cùng với gia đình ông Th, tại thời điểm làm việc anh S đang đi làm ăn không có mặt tại địa phương, nhưng anh S thường xuyên liên lạc với gia đình. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho ông Th, ông Th cam kết sẽ giao lại cho anh S, để anh S biết và thực hiện quyền của mình theo quy định của pháp luật.

Tại các buổi hòa giải anh S vắng mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh S và đề nghị HĐXX tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã có quyết định mở phiên tòa ngày 14/12/2023, nhưng anh S vắng mặt, để bảo đảm quyền lợi cho anh S Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và thông báo mở lại phiên tòa vào ngày 29/12/2023, anh S vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về nội dung vụ án:

**Về hôn nhân:* Chị Hoàng Thị Th và anh Vũ Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng Th, huyện Ng S, tỉnh Thanh Hóa, ngày 13/12/2004, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Nguyệt sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa Th hạnh phúc được khoảng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột với nhau, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ được, nên chị Th làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn S.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho người thân của anh S, nhưng anh S vẫn không đến Tòa án để giải quyết việc chị Th xin ly hôn anh, như vậy chứng tỏ anh S cũng không

tha thiết về cuộc hôn nhân giữa anh và chị Th. Đối với chị Th mặc dù Tòa án đã động viên chị nên xem xét lại tình cảm của mình và bỏ qua những mâu thuẫn gia đình để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng chị Th cho rằng chị không còn tình cảm với anh S nữa, nên chị cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Th và anh S đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Th, cho chị Th được ly hôn với anh S là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

***Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Văn Th, sinh ngày 14/3/2006 và cháu Vũ Hoàng Gi, sinh ngày 04/8/2008. Do vợ chồng thường xuyên đi làm ăn xa nên hai cháu ở với ông bà nội. Vợ chồng ly hôn, quan điểm của chị Th đề nghị được nuôi dưỡng cháu Vũ Hoàng Gi, giao cháu Vũ Văn Th cho anh S trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét đề nghị của chị Th về việc chăm sóc và nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, trên cơ sở nguyện vọng của cháu Th muốn ở với bố, cháu Gi muốn ở với mẹ như vậy là hoàn toàn phù hợp. Do đó HĐXX chấp nhận đề nghị của chị Thuần. Giao cháu Vũ Hoàng Gi cho chị Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Giao cháu Vũ Văn Th cho anh S trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng nhau.

*** Về tài sản và nợ chung:** Chị Hoàng Thị Th xác định: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4].Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải nộp án phí ly hôn, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 ; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Th về việc “Xin ly hôn, Tranh chấp về nuôi con” đối với anh Vũ Văn S.

***Về hôn nhân:** Cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Vũ Văn S.

***Về con chung:** Giao cháu Vũ Văn Th, sinh ngày 14/3/2006 cho anh S trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Giao cháu Vũ Hoàng Gi, sinh ngày 04/8/2008 cho anh Th

trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng nhau.

Anh S và chị Th có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

***Về án phí:** Chị Hoàng Thị Th phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0016596, ngày 28/9/2023 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Ng S. Chị Th đã nộp đủ án phí DSST

***Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7A và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ng S;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Ng S;
- UBND xã Ng Th, huyện Ng S;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn X Chuyên